

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOLIVE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECOLIVE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECOLIVE GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ECOLIVE.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109498739

3. Ngày thành lập: 19/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 22 ngõ 26 đường Tân Xuân, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989805081

Fax:

Email: ecolive.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600(Chính)
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá tài sản)	4511
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
7.	Bán buôn thực phẩm (Trừ loại cấm)	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ: hoạt động đấu giá, kinh doanh các loại vàng, tiền kim khí, đồ cổ, tem, súng đạn)	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ loại cấm)	4659
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng)	4662

16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: hoạt động đấu giá, kinh doanh các loại vàng, tiền kim khí, đồ cò, tem, súng đạn)	4669
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Xuất bản phần mềm	5820
19.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5911
20.	Hoạt động hậu kỳ	5912
21.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
22.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	7020
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
26.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: hoạt động đấu giá, kinh doanh các loại vàng, tiền kim khí, đồ cò, tem, súng đạn)	4773
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
34.	In ấn (Trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	1811
35.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
36.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các hoạt động cấm)	1820
37.	Giáo dục nhà trẻ (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng các quy định về pháp luật dạy nghề, giáo dục)	8511

38.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng các quy định về pháp luật dạy nghề, giáo dục)	8531
39.	Đào tạo trung cấp (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng các quy định về pháp luật dạy nghề, giáo dục)	8532
40.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
41.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Trừ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm về khoa học xã hội và nhân văn)	8560
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản (Không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản)	6820
43.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
45.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện quy định của Nhà Nước)	9610
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm - Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng các quy định về pháp luật dạy nghề, giáo dục)	8559
47.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
48.	Quảng cáo (Trừ các hoạt động cấm)	7310
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
50.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
51.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ hoạt động báo chí; hoạt động của các nhà báo độc lập	5913
52.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động cấm)	7420
53.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
54.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Hoạt động của các dịch vụ thể thao	9311
55.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000

56.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở	9319
57.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7911
58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động của các sàn nhảy, vũ trường	9329
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ: các hoạt động liên quan đến vận tải, vận chuyển hàng không và dịch vụ phục vụ cho vận chuyển hàng không, hàng không chung)	5229

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ KHẮC CHÍNHH	Số nhà 22 ngõ 26 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 4, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	32,000	035062000574	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	96.000	960.000.000	32,000		

2	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Số nhà 37 ngách 122/11 Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	32,000	019086000041
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	96.000	960.000.000	32,000	
3	ĐẶNG THỊ PHẤN	Thôn Chợ Kim, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.000	1.080.000.000	36,000	001183032251
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	108.000	1.080.000.000	36,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THỊ PHẤN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 23/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183032251

Ngày cấp: 14/01/2020

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Chợ Kim, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Chợ Kim, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: VŨ KHẮC CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/02/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 035062000574

Ngày cấp: 25/07/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 22 ngõ 26 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 4, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 22 ngõ 26 đường Tân Xuân, TDP Tân Xuân 4, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội